

Số: /CCKL-SDPTR

Bình Định, ngày tháng năm 2023

V/v báo cáo tình hình, kết quả triển khai thực hiện Kết luận 65-KL/TW của Bộ Chính trị về công tác dân tộc trong tình hình mới

Kính gửi: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

Thực hiện chỉ đạo của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại văn bản số 3611/SNN-PTNT ngày 27/10/2023 về việc báo cáo tình hình, kết quả triển khai thực hiện Kết luận 65-KL/TW của Bộ Chính trị về công tác dân tộc trong tình hình mới. Chi cục Kiểm lâm báo cáo tình hình thực hiện công tác Bảo vệ và phát triển rừng; thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi (Tiểu Dự án 1, Dự án 3) và tình hình chi trả dịch vụ môi trường rừng trên địa bàn tỉnh Bình Định với các nội dung sau:

### **1. Công tác phối hợp triển khai, thực hiện Tiểu dự án 1, Dự án 3**

Thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia Phát triển kinh tế nông, lâm nghiệp bền vững gắn với bảo vệ rừng và nâng cao thu nhập cho người dân vùng đồng bào dân tộc thiểu số. Sở Nông nghiệp và PTNT đã ban hành Văn bản số 2915/HD-SNN ngày 28/10/2022 về hướng dẫn triển khai thực hiện Tiểu Dự án 1, Dự án 3: Hỗ trợ phát triển sản xuất trong lĩnh vực nông nghiệp thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững trên địa bàn tỉnh Bình Định giai đoạn 2021-2025. Chi cục Kiểm lâm đã tham mưu Sở Nông nghiệp và PTNT ban hành văn bản số 3005/SNN-KL ngày 03/11/2022 về việc triển khai thực hiện Tiểu Dự án 1, dự án 3 Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2025; Văn bản số 3235/SNN-KL ngày 21/11/2022 về việc rà soát diện tích và kinh phí khoán quản lý bảo vệ rừng năm 2021 và năm 2022 thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển KTXH vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030.

### **2. Kết quả triển khai thực hiện Khoán bảo vệ rừng Tiểu Dự án 1, Dự án 3 năm 2023**

#### **a) Khối lượng thực hiện năm 2023**

Tổng diện tích khoán bảo vệ rừng tự nhiên và hỗ trợ bảo vệ rừng tự nhiên là 73.335,4 ha; trong đó: Diện tích khoán bảo vệ rừng tự nhiên là 72.614,91 ha; diện tích hỗ trợ bảo vệ rừng tự nhiên 720,9 ha; cụ thể từng huyện như sau:

- Diện tích khoán bảo vệ rừng tự nhiên: 72.614,91 ha.
- + Sở Nông nghiệp và PTNT (BQL rừng đặc dụng An Toàn): 7.020,0 ha.
- + Huyện An Lão: 15.407,5 ha.

+ Huyện Vĩnh Thạnh:	14.646,34 ha.
+ Huyện Vân Canh:	17.509,5 ha.
+ Huyện Hoài Ân:	9.731,78 ha.
+ Huyện Tây Sơn:	8.299,7 ha.

- Diện tích hỗ trợ bảo vệ rừng tự nhiên: 720,9 ha ( cộng đồng xã ĐakMang, huyện Hoài Ân).

b) Kinh phí thực hiện Tiểu Dự án 1, Dự án 3 năm 2023

- Năm 2023, Tiểu dự án 1, Dự án 3 được UBND tỉnh phân bổ kinh phí tại Quyết định số 1143/QĐ-UBND ngày 12/4/2023 với kinh phí là 59.259 triệu đồng; trong đó: kinh phí sự nghiệp thuộc ngân sách trung ương là 52.333 triệu đồng, ngân sách tỉnh là 6.926 triệu đồng; cụ thể:

Tổng kinh phí là 59.259 triệu đồng; trong đó: kinh phí sự nghiệp thuộc ngân sách trung ương là 52.333 triệu đồng, ngân sách tỉnh là 6.926 triệu đồng; cụ thể:

STT	Huyện	Diện tích (ha)	Số tiền (triệu đồng)	Trung ương	Vốn đối ứng của tỉnh
1	Ban QLRRĐ An Toàn	7.020,0	5.630,790	4.716,100	914,690
2	An Lão	15.407,5	12.454,410	10.975,000	1.479,410
3	Vĩnh Thạnh	14.646,34	11.411,034	10.057,282	1.353,752
4	Vân Canh	17.509,5	14.756,096	13.000,830	1.755,266
5	Hoài Ân	9.731,78	8.239,398	7.458,908	780,490
6	Tây Sơn	8.299,7	6.767,272	6.124,880	642,392
	<b>Tổng cộng</b>	<b>72.614,91</b>	<b>59.259,000</b>	<b>52.333,000</b>	<b>6.926,000</b>

c) Kết quả giải ngân năm 2023

- Đến 30/9/2023, Tiểu Dự án 1, Dự án 3 đã giải ngân được 32.302,090 triệu đồng; trong đó: kinh phí thuộc ngân sách trung ương là 26.986,180 triệu đồng, ngân sách tỉnh là 5.315,910 triệu đồng; đạt 54,5 % tổng kinh phí năm 2023.

- Dự kiến đến 31/12/2023, Tiểu Dự án 1, Dự án 3 sẽ giải ngân hết 59.259 triệu đồng; trong đó: kinh phí sự nghiệp thuộc ngân sách trung ương là 52.333 triệu đồng, ngân sách tỉnh là 6.926 triệu đồng; đạt 100 % tổng kinh phí năm 2023.

**3. Công tác giao rừng cho hộ gia đình, cộng đồng đồng bào dân tộc**

Đến nay trên địa bàn tỉnh đã tiến hành giao rừng cho 03 Cộng đồng dân tộc thiểu số ở 3 huyện Miền núi An lão, Vân Canh, Vĩnh thành với diện tích 1.819,73 ha thuộc Dự án Phát triển ngành lâm nghiệp (WB3).

**4. Kết quả thực hiện Chi trả dịch vụ môi trường rừng đối với các hộ đồng bào dân tộc thiểu số**

a) Theo kế hoạch năm 2023 diện tích chi trả dịch vụ môi trường rừng tại các huyện có đồng bào dân tộc thiểu số với diện tích: 6.323,49 ha; với tổng số tiền 2.695,601 triệu đồng, trong đó:

- Huyện Vĩnh Thạnh: 1.846,64 ha với 114 hộ; số tiền 1.045,301 triệu đồng;
- Huyện Hoài Ân: 1.786 ha với 49 hộ; số tiền 13,630 triệu đồng;
- Huyện Tây Sơn: 2.690,85 ha với 5 cộng đồng; số tiền 386,343 triệu đồng;
- Huyện An Lão: 1.873,52 ha; với 5 cộng đồng và 5 nhóm hộ; số tiền 1.250,327 triệu đồng.

Hiện nay Quỹ bảo vệ và Phát triển rừng đã phối hợp với các địa phương để thực hiện việc chi trả tiền cho các hộ dân và cộng đồng dự kiến đến hết tháng 12/2023 sẽ thực hiện xong việc chi trả. Việc sử dụng tiền dịch vụ môi trường rừng của các chủ rừng đảm bảo tuân thủ đúng quy định; chi trả tiền cho hộ nhận khoán bảo vệ kịp thời, đúng pháp luật; góp phần cải thiện sinh kế cho các hộ đồng bào dân tộc thiểu số cùng với mục tiêu bảo vệ rừng và phát triển rừng gắn với giảm nghèo nhanh và bền vững vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

b) Việc hỗ trợ trồng cây Quế từ nguồn kinh phí tiền dịch vụ môi trường rừng không xác định được hoặc chưa xác định được đối tượng nhận tiền

Trong thời gian qua trên địa bàn huyện An Lão đã được hỗ trợ trồng cây Quế từ nguồn kinh phí tiền dịch vụ môi trường rừng không xác định được hoặc chưa xác định được đối tượng nhận tiền trong đó:

- Năm 2022: UBND tỉnh ban hành Quyết định số 4024/QĐ-UBND Ngày 30/9/2021 về việc phân bổ kinh phí tiền dịch vụ môi trường rừng không xác định được hoặc chưa xác định được đối tượng nhận tiền năm 2020 để hỗ trợ trồng cây phân tán năm 2021 (thực hiện trồng rừng năm 2022). Theo đó, huyện An Lão được hỗ trợ 151.850.000 đồng (tương đương 30,37 ha loài cây trồng Cây Quế thực hiện trên địa bàn xã An Toàn và đã được các hộ dân đồng tình ủng hộ và thực hiện việc trồng cây.

- Năm 2023: UBND tỉnh ban hành Quyết định số 3176/QĐ-UBND Ngày 25/08/2023 Về việc phân bổ kinh phí tiền dịch vụ môi trường rừng không xác định được hoặc chưa xác định được đối tượng nhận tiền năm 2022 để hỗ trợ trồng cây phân tán năm 2023 theo đó hỗ trợ cho các hộ dân trên địa bàn huyện An Lão với số tiền là 75 triệu đồng để trồng cây Quế trên địa bàn xã An Toàn với khoảng 30 hộ dân; diện tích khoảng 15,0ha, tương đương khoảng 15.000 cây. Hiện nay UBND huyện An Lão đang hoàn thiện các thủ tục để kịp thời cung cấp cây giống cho bà con thực hiện trồng trong mùa trồng rừng năm 2023.

#### **4. Đánh giá kết quả thực hiện**

a) Kết quả đạt được

- Công tác giao khoán bảo vệ rừng đã mang lại nhiều kết quả đáng khích lệ, diện tích tự nhiên được bảo vệ tốt, đã hạn chế tình trạng phá rừng làm nương rẫy, khai thác gỗ, chặt củi đốt than trên diện tích rừng được giao. Chất lượng rừng ngày

càng tăng, thực hiện nghiêm chủ trương đóng cửa rừng tự nhiên của Chính phủ. Phát triển lâm nghiệp theo hướng bền vững, nâng cao giá trị gia tăng, tạo việc làm, tăng thu nhập cho người làm nghề rừng, nhất là đồng bào dân tộc thiểu số ở các huyện miền núi, góp phần xóa đói giảm nghèo. Đời sống vật chất, văn hóa, tinh thần của nhân dân tiếp tục được cải thiện, an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội cơ bản được giữ vững.

- Tác động tốt đến phát triển lâm nghiệp, phát triển kinh tế hộ gia đình, kinh tế trang trại, ảnh hưởng tích cực đến sản xuất lâm sản hàng hóa và phát triển kinh tế xã hội ở nông thôn miền núi.

#### b) Những tồn tại, khó khăn

- Công tác bảo vệ rừng nhìn chung được các hộ và cộng đồng nhận khoán thực hiện tốt, tuy nhiên một vài nơi vẫn còn xảy ra phá rừng, khai thác gỗ trái phép.

- Tình trạng khai thác gỗ, mua bán và vận chuyển lâm sản trái phép vẫn còn xảy ra tại các địa phương đặc biệt là các huyện miền núi, nơi có đồng bào dân tộc thiểu số sinh sống.

- Tình trạng phá rừng, lấn chiếm đất lâm nghiệp làm nương rẫy, trồng cây lương thực ngắn ngày trong thời gian qua vẫn còn xảy ra, gây khó khăn cho công tác quản lý của các chủ rừng cũng như các cơ quan quản lý nhà nước về lâm nghiệp.

- Các hộ đồng bào dân tộc thiểu số một số nơi bị các đối tượng xấu lợi dụng để trực tiếp hoặc gián tiếp thực hiện vận chuyển, buôn bán lâm sản, phá rừng để trồng rừng sản xuất.

#### c) Nguyên nhân

- Lao động miền núi thường không có việc làm ổn định trong khi đó lợi nhuận cao từ kinh doanh lâm sản đã kích thích nhiều người dân địa phương tham gia khai thác, mua, bán, vận chuyển trái phép lâm sản.

- Phương thức canh tác nương rẫy của một số hộ đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh vẫn là phương thức quảng canh và xen canh, năng suất cây trồng thấp nên vẫn thường xuyên xảy ra tình trạng phá rừng làm nương rẫy.

- Nhận thức của một bộ phận người dân vùng đồng bào dân tộc thiểu số về bảo vệ rừng còn hạn chế, dễ bị các thành phần xấu kích động, lôi kéo, lợi dụng chính sách để mua bán, vận chuyển lâm sản và phá rừng làm nương rẫy, trồng rừng kinh tế.

### **5. Giải pháp thực hiện**

a) Tiếp tục đẩy mạnh tuyên truyền, quán triệt và tổ chức thực hiện có hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025. Nhằm nâng cao nhận thức của các cấp ủy, chính quyền về vai trò, ý nghĩa, tầm quan trọng của việc thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2030.

b) Đẩy mạnh, nâng cao công tác tuyên truyền, phổ biến chính sách pháp luật về công tác bảo vệ rừng và phát triển rừng gắn với giảm nghèo nhanh và bền vững

vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi bằng cách lồng ghép thông qua các buổi họp triển khai các chương trình dự án, các buổi họp đăng ký nhận khoán quản lý bảo vệ rừng của các Ban quản lý rừng phòng hộ, đặc dụng. Các buổi tuyên truyền của các Hạt kiểm lâm. Qua đó các hộ dân các thôn bản được nghe phổ biến các quyền lợi, nghĩa vụ khi tham gia công tác nhận khoán quản lý bảo vệ rừng; công tác xử lý các vi phạm pháp luật về rừng và đất lâm nghiệp.

Chi cục Kiểm lâm kính báo cáo Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn./.

***Nơi nhận:***

- Như trên;
- Lãnh đạo Chi cục;
- Lưu: VT, SDPTR.

**KT. CHI CỤC TRƯỞNG  
PHÓ CHI CỤC TRƯỞNG**

**Lê Đức Sáu**